

Số: 87/BC-MNSL

Na Sang, ngày 30 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

Thực hiện thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Sa Lông báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm 2024-2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON SA LÔNG

2. Địa chỉ :

Địa chỉ trụ sở chính: Bản Sa Lông 1 - xã Na Sang - tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ thư điện tử: mnsalong.pgdmuongcha@dienbien.edu.vn

Trang thông tin điện tử Website: <https://mnsalong.muongcha.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Na Sang, tỉnh Điện Biên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

*** Sứ mạng:**

Trường Mầm non Sa Lông mang sứ mệnh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em vùng biên giới, xây dựng một môi trường an toàn, yêu thương, hạnh phúc và bình đẳng, nơi mỗi trẻ được khơi dậy tiềm năng, phát triển toàn diện, tự tin bước vào tương lai và có nền tảng vững chắc để hội nhập cùng sự phát triển của đất nước và thế giới.

Nhà trường cam kết lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ, thẩm mỹ và kỹ năng sống cơ bản, sẵn sàng bước vào lớp 1. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên yêu nghề, vững chuyên môn, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả CNTT và chuyển đổi số, gắn giáo dục với thực tiễn đời sống.

Khẳng định vai trò của nhà trường trong việc giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt phổ cập bền vững cho trẻ mẫu giáo, phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương biên giới giàu đẹp, vững mạnh.

*** Tầm Nhìn:**

Đến năm 2030, Trường Mầm non Sa Lông phấn đấu giữ vững và không ngừng nâng cao tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng

cấp độ 1, là điểm sáng về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại khu vực biên giới. Nhà trường hướng tới mô hình giáo dục mầm non chất lượng cao, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm, giúp mỗi trẻ được phát triển toàn diện về thể chất – tình cảm – trí tuệ – thẩm mỹ, tự tin, sáng tạo, có kỹ năng sống cơ bản và sẵn sàng vào lớp 1 đáp ứng yêu cầu giáo dục liên thông chương trình giáo dục phổ thông.

Tập thể sư phạm đoàn kết, vững về chuyên môn, tiên phong trong đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, từng bước tiếp cận xu thế giáo dục thông minh, giáo dục hòa nhập và phát triển bền vững. Trường trở thành địa chỉ tin cậy của phụ huynh, được cộng đồng ghi nhận, góp phần thực hiện thành công mục tiêu nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực.

*** Giá trị cốt lõi**

Trường Mầm non Sa Long xác định những giá trị cốt lõi làm nền tảng cho mọi hoạt động giáo dục, quản lý và phát triển nhà trường, bao gồm:

Yêu thương – Dành tình cảm, sự quan tâm chân thành cho mỗi trẻ, tạo dựng môi trường an toàn, hạnh phúc.

Tôn trọng – Tôn trọng sự khác biệt, cá tính và quyền trẻ em; tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng.

Trách nhiệm – Trách nhiệm trong chăm sóc, giáo dục trẻ; trách nhiệm với nghề nghiệp, tập thể và xã hội.

Sáng tạo – Không ngừng đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ, phát huy ý tưởng sáng tạo trong dạy – học và quản lý.

Hợp tác – Xây dựng tinh thần đoàn kết trong tập thể, hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, cùng chung tay vì sự phát triển của trẻ.

Hội nhập – Mở rộng tầm nhìn, tiếp cận xu thế đổi mới giáo dục, sẵn sàng thích ứng với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, đảm bảo cho trẻ một nền tảng phát triển bền vững.

*** Mục tiêu:**

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp ...

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Lịch sử hình thành: Trường Mầm non Sa Long nằm tại bản Sa Long 1, xã Sa Long, huyện Mường Chà (Cũ) nay là xã Na Sang, tỉnh Điện Biên. Trường được chia tách từ trường Tiểu học Sa Long và được thành lập vào tháng 6 năm 2007. Theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 05 tháng 06 năm 2007 của UBND huyện Mường Chà về việc thành lập trường Mầm non Sa Long. Trải qua 18 năm hình thành và phát triển trường đã và đang đạt trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và trường đạt kiểm định

chất lượng mức độ 2.

Trường Mầm non Sa Long là trường công lập, được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục Mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD Mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Sa Long. Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Trường chia tách trong những năm tháng giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn. Đặc thù 6 bản của trường có trên 99,9% là người đồng bào dân tộc thiểu số; nhận thức về giáo dục còn hạn chế; Hệ thống giao thông đi lại khó khăn; Điểm bản cách trung tâm trường và đường quốc lộ trên chục km đường đất; Cơ sở vật chất nhà trường đến 80% nhà tạm. Cơ sở vật còn thiếu thốn nhiều; phòng học tại các điểm bản vùng cao là phòng học tạm, gỗ; hệ thống các phòng chức năng còn thiếu; công trình vệ sinh cho cô và trẻ còn tạm bằng khung sắt lợp tôn. Khuôn viên chật hẹp, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn giáo dục MN. Ngoài ra, đời sống nhân dân thấp, nhận thức của người dân về giáo dục hạn chế dẫn đến tỷ lệ chuyên cần chưa cao. 100% các bản vùng cao của nhà trường chưa tổ chức được cho trẻ ăn bán trú. Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ chuyên môn chủ yếu là cao đẳng và trung cấp, thiếu kinh nghiệm.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Lê Thị Thu Hồng - Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Sa Long Bản Sa Long 1 - xã Na Sang tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0399531468

Địa chỉ thư điện tử: honglth.mnsalong.muongcha@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường Trường Mầm non Sa Long được thành lập từ 01/6/2007 theo Quyết định số: 525/QĐ-UBND ngày 5 tháng 06 năm 2007 của UBND huyện Mường Chà.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường Quyết định số: 5488/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Mường Chà Về việc thành lập Hội đồng trường Mầm non Sa Long nhiệm kỳ 2023 - 2028

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức danh chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	Bà: Lê Thị Thu Hồng	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	
2	Bà: Phạm Thu Quyên	TTCM Nhà trẻ	

3	Ông: Hạng A Tàng	Phó Chủ tịch UBND xã	
4	Bà: Phạm Thị Loan	Phó Hiệu trưởng	
5	Bà: Trần Thị Tuyết	Phó Hiệu trưởng	
6	Bà: Phùng Thị Hảo	TPCMNT	
7	Bà: Đặng Tổ Loan	Bí thư Đoàn TNCSHCM của	
8	Bà: Khiếu Thị Nguyệt	TTCM Mẫu Giáo	
9	Bà: Vàng Thị Ngà	TPCM Nhà trẻ	
10	Bà: Lò Thị Phụng	Giáo viên	
11	Bà: Thào Thị Sinh	Giáo viên	
12	Bà: Bạc Thị Vân	TTTVP	Đã chuyển công tác
13	Trưởng Ban ĐDCMHS của trường		

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 7787/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý, chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Sa Long (Lê Thị Thu Hồng).

Quyết định số 5787/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Mường Chà về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý (Phạm Thị Loan).

Quyết định số 6200/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện Mường Chà Về việc bổ nhiệm viên chức viên chức quản lý (Trần Thị Tuyết).

d. Quy chế tổ chức và hoạt động

Cơ chế hoạt động của trường Mầm non Sa Long

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, quyết định khen thưởng học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chi đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Mầm non Sa Long được thành lập theo 525/QĐ-UBND ngày 05 tháng 06 năm 2007 của UBND huyện Mường Chà. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện cho các hoạt động đưa đón trẻ. Trường là cơ sở giáo dục Mầm non công lập của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 13 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 24 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn: 01 chi đoàn gồm 13 đoàn viên..

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng

3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên khác	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0

Tổng số CB, GV, CNV năm học 2024-2025: 41 người (trong đó: có 2 nhân viên hợp đồng theo nghị định 111).

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp (Kết quả năm 2023-2024)

Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT đánh giá : Tốt (1/1=100%)

Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 38 (trong đó Tốt: 25/38 = 65,8%; Khá 13/38 = 34,2%; TB: 0= 0%)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

CBQL, GV hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 38/38 = 100% trong đó BGH: 03, GV: 35. Nhân viên 1/1.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

Thông tin về cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Đối sánh
I	Tổng số phòng	31	Số m ² /trẻ em	-
II	Loại phòng học	21	1,97	-
1	Phòng học kiên cố	14	2,06	-
2	Phòng học bán kiên cố	5	1,59	-
3	Phòng học tạm	2	2,25	-
4	Phòng học nhờ	0	-	-
III	Số điểm trường	6	-	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6999,2	15,3	-
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1000	2,2	-
VI	Tổng diện tích một số loại phòng			
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	882	1,97	-
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	40	0,4	-
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	156,5	0,3	-
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	140	0,3	-

5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)			60	0	-	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)			120	0,27	-	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)			120	0,54	-	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)			21	Số bộ/nhóm (lớp)	-	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định			18		-	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định			3		-	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời			18	Số bộ/sân chơi (trường)	-	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)			3		-	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)			4	Số thiết bị/nhóm (lớp)	-	
1	Ti vi			4		+4	
XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)					
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	0	23/24	0	77/78	-
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0	-
					Có	Không	
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				x		-
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				x		-
XIV	Kết nối internet				x		-
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục				x		-
XVI	Tường rào xây				x		-

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục:

1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Mức 1 đạt (5 tiêu chuẩn và 22/22 tiêu chí)

Mức 2 đạt (5 tiêu chuẩn và 21/21 tiêu chí)

Mức 3 đạt (5 tiêu chuẩn và 13/15 tiêu chí)

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4 (Đạt 2/6 tiêu chí)

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 2254/QĐ-SGDĐT ngày 7/7/2020 và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 theo quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 13/7/2020.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

1. Duy trì số lượng học sinh

Huy động:

- Tổng số nhóm, lớp: 21, trong đó: Mẫu giáo 13 lớp, nhà trẻ 8 nhóm. Học sinh 499 trẻ, mẫu giáo 330 trẻ, nhà trẻ 169 trẻ, vượt chỉ tiêu kế hoạch giao đạt 1,3%.

- Trẻ 5 tuổi trên địa bàn tại các lớp MGG đã huy động: 111/111 trẻ đạt tỷ lệ: 100%

Quy mô:

- Tổng số nhóm, lớp: 21, trong đó: Mẫu giáo 13 lớp, nhà trẻ 8 nhóm. Học sinh 471 trẻ, mẫu giáo 307 trẻ, nhà trẻ 164 trẻ, riêng trẻ 5 tuổi 102 trẻ, vượt chỉ tiêu kế hoạch giao đạt 1,3%.

- Số trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường: 471/471 trẻ, đạt 100%.

* So với năm học trước: Tăng 1 nhóm trẻ, giảm 1 lớp mẫu giáo;

2. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và đã hướng dẫn các lớp tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Thực hiện chế độ dinh dưỡng, đảm bảo cho trẻ ăn đủ bữa trong ngày và an toàn; Chất lượng bữa ăn của trẻ cũng được quan tâm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất, đáp ứng năng lượng trong ngày cho trẻ.

Tổ chức ăn bán trú tại trường: 21/21 lớp với 471/471 trẻ đạt 100% bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước, một số trẻ được hưởng chế độ ăn trưa theo Dự án Nuôi em và đóng góp của cha mẹ trẻ.

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được tiêm chủng phòng

bệnh đầy đủ theo đúng quy định của y tế. Chăm sóc sức khỏe tốt, phòng bệnh, phòng chống dịch, bệnh an toàn.

471/471 đạt 100% số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kì 2 lần/năm.

Trường đã đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” trong đó 100% số nhóm trẻ đạt tiêu chuẩn an toàn do trường đề ra.

Trẻ có cân nặng bình thường: 463/471 trẻ đạt 98,3%;

Suy dưỡng thể nhẹ cân: 8/471 chiếm tỷ lệ 1,7%

Trẻ có chiều cao bình thường: 458/471 trẻ, tỷ lệ: 97,2%

Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 13/471 chiếm tỷ lệ 2,8%. Không có trẻ bị thừa cân, béo phì.

3. Chất lượng giáo dục trẻ

Năm học 2024 - 2025 có 21 nhóm lớp và 471 trẻ tập trung nâng cao chất lượng giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Chất lượng giáo dục trẻ đạt trên 97%. Riêng trẻ 5 tuổi các mục tiêu thuộc các lĩnh vực đạt trên 99% trở lên, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ trước khi bước vào lớp 1 bậc Tiểu học, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN được bàn giao cho trường PTDTBT TH Sa Long trên cùng địa bàn.

Thực hiện tốt Chương trình GDMN 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, trẻ đi học chuyên cần 466/471, đạt 98,94%; 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng Việt vào các buổi chiều và lồng ghép các hoạt động CSGD trẻ trong ngày.

Thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường MN”, “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS” nâng cao chất lượng cho trẻ GDATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, GD tài nguyên môi trường và biển, hải đảo...

Kết quả các hội thi:

Giáo viên tham gia Hội thi làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi cấp trường. Tham gia thi cấp huyện: Các cá nhân đạt 1 giải nhì, 1 giải ba, 3 giải khuyến khích.

4. Chất lượng giảng dạy, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên: 39 người; tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước: 35/35 đạt 100%; tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp: 1,67 (tỷ lệ: giáo viên nhà trẻ: 1,63, mẫu giáo: 1,69, riêng trẻ 5 tuổi: 1,5); Đảm bảo đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

Trong năm học, nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của tập thể giáo viên trong trường nên đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ: Giáo viên Giỏi: 28/35 đạt 80%; Khá: 7/35 đạt 20%

Hồ sơ của giáo viên trong toàn trường được rà soát thường xuyên để đưa ra những thiếu sót, kịp thời điều chỉnh, kết quả đủ về số lượng theo quy định, đảm bảo về chất lượng các bộ hồ sơ.

Số CBQL, giáo viên được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ: 37/37 đ/c.

Có 37/37 cá nhân đạt danh hiệu LĐT; 13 cá nhân đạt danh hiệu UBND huyện

khen; 7 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCS.

100% CBGV hưởng ứng các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” và cuộc vận động “Hai không” với những việc làm cụ thể rèn luyện tư cách phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, phong cách làm việc nhanh nhẹn, linh hoạt, khoa học; quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt là những trẻ có hoàn cảnh khó khăn; trung thực trong kết quả chăm sóc giáo dục trẻ tích cực lao động xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí....

100% các lớp đã đạt chỉ tiêu, tích cực xây dựng cảnh quan môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp lớp học có bồn hoa, cây bóng mát, hàng rào cây xanh.

100% CBGV thực hiện tốt các cuộc vận động đánh giá xếp loại tốt trở lên, không có CBGV có biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế, quy định.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng môi trường thân thiện, học sinh tích cực” được hưởng ứng nhiệt tình và quan tâm thực hiện, tổ chức các đợt thi chấm lớp tiên tiến, xây dựng môi trường lớp học xanh, sạch, đẹp và thân thiện. Đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống lồng ghép vào trong hoạt động các chủ đề. Tổ chức, cử giáo viên tham gia các hoạt động văn nghệ thể thao chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

Giáo viên đã tích cực học tập, tự bồi dưỡng nâng cao khả năng của bản thân nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, năng lực chuyên môn.

Duy trì thường xuyên các hoạt động dạy chuyên môn, chuyên đề hàng tháng có hiệu quả, tham gia dự giờ học hỏi kinh nghiệm chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề trường, chuyên đề cụm cấp huyện vào 4 đợt trong năm học.

*** Kết quả đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non:**

Tổng số CBQL, GV trong các chuyên môn tham gia học tập và hoàn thành chương trình BDTX: 38; trong đó: CBQL: 3; giáo viên: 35.

*** Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng trường mầm non**

Kết quả tự đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn phó hiệu trưởng mầm non: Tổng số CBQL: 2, tự đánh giá: 2; trong đó mức tốt: 2.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên: 35, có 35/35 giáo viên tự đánh giá, xếp loại. trong đó đạt mức tốt 24/35, tỷ lệ 68,6%; khá 11/35, tỷ lệ 31,4%.

CBQL, GV đã thực hiện tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trên phần mềm Temis có đầy đủ các minh chứng khi thực hiện tự đánh giá đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

Căn cứ kế hoạch dự thu - chi năm học 2024-2025;

Căn cứ quyết định số 410/QĐ-PGD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục & Đào Tạo V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2024.

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

Quý I: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

Quý I: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 8.255.240.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 8.255.240.000 đồng

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 660.700.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 698.303.400 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.359.003.400 đồng

Quý II: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 8.255.240.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 136.765.000 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 8.118.475.000 đồng

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.359.003.400 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 482.045.000 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.841.048.400 đồng

Các khoản chi chế độ học sinh năm học 2023 - 2024 như sau:

Tiền chế độ ăn trưa 9 tháng: Tổng số học sinh 319 với tổng số tiền 459.360.000 đồng.

Tiền hỗ trợ chi phí học tập 9 tháng năm 2023 - 2024: Tổng số số tiền: 34.400.000 đồng. Thực hiện chi trả tiền mặt và chuyển khoản cho phụ huynh học sinh.

Học sinh miễn và giảm 70% học phí với số tiền: 66.888.000 đồng

Thông báo các khoản dự toán chi chế độ năm học 2024 - 2025.

Tiền chế độ ăn trưa: Tổng số học sinh 306 x 160.000 đồng/tháng

Tiền hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2024: Tổng số học sinh 306 x 150.000 đồng/ tháng

Học sinh miễn học phí: 213 học sinh

Học sinh giảm 70% cấp bù học phí: 90 học sinh

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nhấn, nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước, so với chủ đề của năm học

- 100% CBQL, GV, NV nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, đoàn kết nội bộ, kết quả thực hiện nhiệm vụ đượng giao. - Thi đua lập thành tích các ngày lễ lớn trong năm, xây dựng và tổ chức các hoạt động truyền thông của nhà trường đến từng phụ huynh và nhân dân trên địa bàn. Xây dựng các loại kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm học theo hướng dẫn của các cấp. thực hiện các nội dung đổi mới trong chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo viên, học sinh. Số học sinh chuyên cần tăng 3,4%, số trẻ đạt mục tiêu phát triển cuối độ tuổi tăng 2,8%, tỷ lệ huy động trẻ tăng 0,6% so với năm học trước, tăng 1,3% so với kế hoạch giao.

- Thực hiện nghiêm các hoạt động của các tổ chức trong nhà trường, thanh kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ đạt kết quả tốt trên giáo viên, số giáo viên xếp loại giỏi tăng 3 giáo viên so với năm học trước.

- Đảm bảo sức khỏe cho trẻ thông qua các hoạt động tổ chức ăn bán trú, kiểm tra sức khỏe định kỳ và nuôi dưỡng trẻ trong trường, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 1,3%, thấp còi giảm 0,2%.so với năm học trước

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

* Khó khăn, vướng mắc

- Một số giáo viên mới ra trường kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ chưa linh hoạt, sáng tạo.

- Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của trẻ, coi nhẹ công tác giáo dục mầm non.

- Trường còn 2 phòng học tạm.

* Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Một số phụ huynh nhận thức chưa cao về công tác giáo dục trẻ, phụ huynh đi làm xa không có thời gian chăm sóc trẻ tại nhà.

- Kinh phí xây dựng, mua sắm thiết bị, phòng chức năng chưa đáp ứng đủ nhu cầu của trường.

* Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Quán triệt sâu sắc các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế chuyên môn của ngành, tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

- Chấp hành tốt sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, thực hiện đầy đủ, có nề nếp các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Tham mưu với các cấp đầu tư bổ sung một số phòng học, phòng chức năng còn chưa theo hướng kiên cố.

- Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ. Đổi mới công tác quản lý, quan hệ công tác và lề lối làm việc trong nhà trường.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo cảnh quan: Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và thân thiện.

- Quan tâm chăm lo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Cuộc vận động “hai không với 4 nội dung”, cuộc vận động “mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Thường xuyên tổ chức và duy trì thực hiện phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và các phong trào thi đua, hoạt động phong trào khác do ngành phát động.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2025 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Mầm non Sa Long.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (bc);
- UBND xã (bc);
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu Hồng